

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Phú Yên
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 655/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; số 2471/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 về phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030; số 2146/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ Công Thương về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển thương mại Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 hướng dẫn xác định chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu; số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu; Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung cơ bản kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TỈNH PHÚ YÊN
ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 114/NQ-HĐND
ngày /7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU QUY HOẠCH

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển thương mại phù hợp với Quy hoạch thương mại của cả nước, của Vùng và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; phù hợp với Đề án thực hiện Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến 2025 và phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát triển thương mại thành đòn bẩy để phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ khác, góp phần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, tăng giá trị gia tăng thương mại đóng góp vào GRDP của tỉnh.

- Phát huy tối đa các lợi thế, nội lực, kết hợp với sử dụng có hiệu quả các ngoại lực để thúc đẩy thương mại phát triển hiệu quả, bền vững theo hướng văn minh, hiện đại.

- Phát triển thị trường theo hướng mở cửa, gắn với thị trường trong nước và thị trường ngoài nước, trước hết với thị trường vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước nhằm tổ chức tốt lưu thông hàng hoá, kích thích tiêu dùng trong dân cư.

- Phát triển thương mại gắn với phát triển đa dạng các loại hình sở hữu và kinh doanh thương mại. Quan tâm phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh, đồng thời thúc đẩy phát triển các hệ thống phân phối hiện đại, có vai trò nòng cốt, dẫn dắt thị trường để định hướng sản xuất và tiêu dùng.

- Thực hiện xã hội hóa đầu tư vào hạ tầng thương mại. Phát triển phù hợp các loại hình hạ tầng thương mại và dịch vụ chất lượng cao; đồng thời kế thừa, cải tạo các loại hình truyền thống. Phát triển hài hòa giữa thị trường trong nước và thị trường xuất nhập khẩu; lấy thị trường thành thị làm trọng tâm, hỗ trợ thúc đẩy thị trường nông thôn.

- Phát triển thương mại theo cơ chế thị trường trên cơ sở tăng cường vai trò quản lý của nhà nước; xử lý nghiêm các hành vi kinh doanh trái phép, buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại... và giảm các tác động bất lợi tới môi trường kinh doanh.

2. Mục tiêu phát triển đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển thương mại ngày càng bền vững theo hướng văn minh, hiện đại và phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế với sự tham gia của các thành phần kinh tế, đa dạng các loại hình tổ chức phân phối, các hoạt động dịch vụ, phương thức kinh doanh; góp phần định hướng, thúc đẩy sản xuất phát triển, tiêu thụ sản phẩm với giá cả phù hợp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng phong phú, đa dạng của nhân dân trên địa bàn tỉnh; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2.2. Điều chỉnh mục tiêu cụ thể đến năm 2020 và bổ sung mục tiêu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo phương án chọn

Tỷ trọng GRDP thương mại trong GRDP toàn tỉnh vào năm 2020 là 11%, năm 2025 là 12% và năm 2030 là 12%.

Nhịp độ tăng trưởng GRDP thương mại bình quân hàng năm của giai đoạn 2016 - 2020 là 9,4%, giai đoạn 2021 - 2025 là 11% và giai đoạn 2026 - 2030 là 9%.

Nhịp độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân hàng năm của giai đoạn 2016 - 2020 là 13,5%, giai đoạn 2021 - 2025 là 18% và giai đoạn 2026 - 2030 là 19%.

Nhịp độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm của giai đoạn 2016 - 2020 là 15,4%, giai đoạn 2021 - 2025 là 20,1% và giai đoạn 2026 - 2030 là 19,1%.

(Tổng hợp điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020, năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Phụ lục 1 và 2 đính kèm).

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TỈNH ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Định hướng phát triển thương mại và kết cấu hạ tầng thương mại

1.1. Định hướng phát triển thương mại

Phát triển thương mại theo hướng mở cửa, bền vững và đồng bộ giữa các thị trường. Lấy thị trường thành thị làm trọng điểm và động lực phát triển cho thương mại. Tiếp tục phát triển thị trường nông thôn, miền núi.

Phát triển thị trường nội địa trên cơ sở cạnh tranh lành mạnh; tối ưu hóa cấu trúc hạ tầng thương mại phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và tập quán dân cư từng địa phương, hướng tới phát triển các hình thức kinh doanh thương mại văn minh, hiện đại.

Phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa theo hướng mở cửa, chủ động, tích cực. Đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị hàng hóa khu vực và toàn cầu. Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm tinh có lợi thế cạnh tranh và khai thác sản phẩm tiềm năng thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực mới, ưu tiên các mặt hàng đã qua chế biến và có hàm lượng công nghệ cao, hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu thô.

Tích cực thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại nội địa và định hướng xuất khẩu; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

1.2. Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng thương mại

Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ, hài hòa giữa thương mại truyền thống và hiện đại, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng giai đoạn, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu trao đổi mua bán phục vụ sản xuất, kinh doanh

và đời sống hàng ngày của doanh nghiệp và người dân. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại từng bước theo hướng hiệu quả, văn minh, hiện đại.

Hạ tầng thương mại truyền thống (chợ, cửa hàng tạp hóa...): Lựa chọn nâng cấp cải tạo một số chợ thành chợ hạng I, hạng II tại khu vực trung tâm thành phố, thị xã, huyện. Từng bước cải tạo, nâng cấp, xây mới chợ vùng nông thôn, miền núi, tập trung đầu tư cho các chợ tại các xã trong kế hoạch xây dựng nông thôn mới. Chuyển đổi dần các cửa hàng tạp hóa truyền thống sang các mô hình kinh doanh hiện đại như cửa hàng tiện lợi, chuỗi cửa hàng, bước đầu từ khu vực thành thị và lan tỏa dần sang khu vực nông thôn; riêng khu vực miền núi, vùng khó khăn tiếp tục coi kênh phân phối truyền thống là trọng tâm phát triển.

- Hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại (siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, cửa hàng tiện lợi...): Khuyến khích đầu tư hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại, chú trọng phát triển tại khu vực thành thị, khu đô thị trung tâm, khu tập trung dân cư. Xã hội hóa nguồn đầu tư, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư.

- Hệ thống hỗ trợ thương mại (logistics; trung tâm hội chợ, triển lãm...): Đầu tư phát triển từng bước theo quy hoạch, ưu tiên sử dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại, tiên tiến để đáp ứng nhu cầu trong dài hạn và phù hợp với tiến trình CNH-HĐH của tỉnh.

- Mạng lưới cửa hàng kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí: Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu mở rộng quy mô và hiện đại hóa các cửa hàng hiện có. Kinh doanh khí phát triển theo hướng chuyên doanh hoặc kết hợp kinh doanh khí tại các cửa hàng xăng dầu và đáp ứng theo đúng điều kiện quy định và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Mạng lưới phân phối sản phẩm rượu, thuốc lá: Phát triển mạng lưới phân phối trên cơ sở tuân thủ quy hoạch toàn quốc; tập trung quản lý việc đáp ứng các yêu cầu về điều kiện kinh doanh theo quy định của Nhà nước trong kinh doanh rượu và thuốc lá.

2. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo các loại hình thương mại

2.1. Đối với hệ thống chợ

- Chợ dân sinh tiếp tục là loại hình thương mại chủ yếu trên địa bàn nông thôn trong giai đoạn đến năm 2020, chủ yếu kinh doanh những mặt hàng thông dụng và thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân, đặc biệt quan tâm phát triển chợ xã để đảm bảo đạt tiêu chí số 7 về chợ nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Trước tiên, tập trung nâng cấp cải tạo các chợ hiện có đã xuống cấp, xây chợ mới ở các xã có mật độ dân số cao, có nhu cầu xây chợ, từng bước xóa bỏ những điểm dân cư tự phát tập trung buôn bán,... Khi xác định địa điểm xây chợ dân sinh, cần nghiên cứu, xem xét các chợ tạm đang hoạt động (có đủ diện tích) ở các xã, thôn hoặc xây chợ gắn với quy hoạch các khu dân cư mới, khu nhà ở thương mại.

- Chợ tổng hợp vẫn là loại hình kinh doanh thương mại trọng điểm trên địa bàn toàn tỉnh, bao gồm các chợ hạng I và hạng II, vừa là chợ tổng hợp vừa là chợ bán buôn và bán lẻ. Lựa chọn một số chợ để cải tạo, nâng cấp thành chợ văn minh, hiện đại, trong đó đảm bảo các dịch vụ tối thiểu (trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa,

kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường), đồng thời đảm bảo hoạt động của chợ có phạm vi lan tỏa rộng, làm hạt nhân để hình thành các khu trung tâm thương mại - dịch vụ của các huyện, thị. Điều kiện để xem xét lựa chọn là: khả năng tăng lưu lượng hàng hóa qua chợ, đảm bảo các điều kiện về giao thông, diện tích (5.000 - 10.000 m²)...

- Chợ đầu mối: Với dự báo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì chợ đầu mối được định hướng phát triển hình thành chợ đầu mối bán buôn chuyên ngành nông thủy sản và chợ bán đấu giá cá ngừ (chợ đầu mối thủy sản Dân Phước tại thị xã Sông Cầu và chợ bán đấu giá cá ngừ tại thành phố Tuy Hòa).

Quy hoạch hệ thống chợ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau: Tổng số 141 chợ gồm: 19 chợ giữ nguyên vị trí nhưng đầu tư có chiều sâu; nâng cấp mở rộng 87 chợ; di dời vị trí 16 chợ; phát triển mới 19 chợ; đưa ra khỏi quy hoạch 19 chợ. Về phân hạng chợ, chợ hạng I là 2/141 chợ, chợ hạng II là 12/141 chợ, chợ hạng III là 127/141 chợ.

2.2. Đối với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại

- Phát triển mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại phải kết hợp chặt chẽ với qui hoạch xây dựng đô thị của thành phố, thị xã, huyện và đảm bảo giữ gìn cảnh quan cũng như môi trường sinh thái chung ở các khu vực xây dựng; đồng thời, việc phát triển phải được đặt trong mối quan hệ với các loại hình bán lẻ hiện đại khác (như chuỗi cửa hàng, cửa hàng tiện lợi...).

- Phát triển mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại trên cơ sở hiện đại hoá về cơ sở vật chất - kỹ thuật, tăng cường thương mại điện tử và các phương thức giao dịch hiện đại, đồng bộ các chức năng dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động thương mại.

Quy hoạch hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh như sau: Đến năm 2025 toàn tỉnh có 13 siêu thị và 03 trung tâm thương mại (trong đó: hiện có 01 và phát triển thêm 02 trung tâm thương mại); đến năm 2030 toàn tỉnh có 15 siêu thị và 03 trung tâm thương mại.

2.3. Đối với hệ thống cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini

Tập trung phát triển các chuỗi cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini tại các khu vực đô thị, khu vực đông dân cư ở nông thôn, khu, cụm công nghiệp nhằm mang lại sự thay đổi cho diện mạo thương mại toàn tỉnh, vừa thúc đẩy doanh nghiệp phát triển và tạo thuận lợi cho nhân dân, người lao động trong việc mua sắm hàng hóa. Đây là loại hình phù hợp với những địa bàn có dân cư tập trung và là loại hình khuyến khích đầu tư, đặc biệt là ở khu vực nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Phát triển cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini phải đảm bảo các yêu cầu về diện tích mặt bằng. Bán hàng theo hình thức tự chọn: Hàng hóa được bày trên giá, kệ, có gắn mã hoặc giá, khách hàng tự chọn hàng hóa và thanh toán tại quầy thu ngân. Hàng hóa thường là đồ gia dụng, tổng hợp, một số cửa hàng chuyên doanh hàng thực phẩm, rau quả sạch... Thời gian phục vụ có thể từ 12h đến 24h/ngày.

2.4. Đối với trung tâm logistics và trung tâm hội chợ triển lãm

Theo Quy hoạch trung tâm logistics toàn quốc, trên địa bàn tỉnh sẽ không định hướng phát triển trung tâm logistics theo tiêu chuẩn hạng I hay hạng II. Tuy

nhien, để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế Phú Yên cần phát triển trung tâm logistics cấp tỉnh. Trung tâm logistics sẽ thực hiện các chức năng như: vận tải hàng hoá, phân loại và đóng gói hàng hoá, bảo quản, dự trữ, tập trung hàng hoá hoặc phân loại và trung chuyển hàng hoá, dịch vụ thông tin có liên quan đến phân phối và lưu thông hàng hoá, xếp dỡ hàng, thông quan,... Quy hoạch đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh sẽ đầu tư xây dựng 01 trung tâm logistics kết hợp tổng kho tại xã An Mỹ, Tuy An (đối diện cụm công nghiệp Phú Long và Nhà máy sản xuất ô tô JRD) và 01 trung tâm logistics tại huyện Đông Hòa gắn với khu cảng Vũng Rô, nhằm đảm bảo kết nối và cung ứng hàng hóa cho Khu kinh tế Nam Phú Yên, các khu công nghiệp của tỉnh và kết nối làm dịch vụ hậu cần cho đặc khu kinh tế Vân Phong.

Trung tâm hội chợ, triển lãm có chức năng tổ chức thường xuyên và chuyên nghiệp các hội chợ, triển lãm hàng hoá trong nước và quốc tế, phục vụ cho nhu cầu của tỉnh và các tỉnh lân cận; thực hiện đồng bộ các chức năng dịch vụ hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp và các dịch vụ phục vụ cho hội chợ, triển lãm; thực hiện vai trò đầu mối để đưa hàng hoá của Phú Yên và Việt Nam tham gia vào các hội chợ, triển lãm quốc tế. Do vậy, quy hoạch trong giai đoạn đến 2025, trên địa bàn tỉnh sẽ xây dựng 01 Trung tâm hội chợ triển lãm với diện tích khoảng 16.000m² tại thành phố Tuy Hòa.

2.5. Đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu, cửa hàng LPG

- Đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu: Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các cửa hàng xăng dầu hiện có để đảm bảo các điều kiện theo quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định khác có liên quan về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường,... Đầu tư mới các cửa hàng xăng dầu phù hợp với các quy hoạch của địa phương và các quy định có liên quan. Quy hoạch đến năm 2025 trên địa bàn toàn tỉnh có 234 cửa hàng xăng dầu và đến năm 2030 có 284 cửa hàng xăng dầu.

- Đối với cửa hàng LPG: Nâng cấp, cải tạo các cửa hàng LPG đang hoạt động đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định về kinh doanh khí. Khuyến khích các cửa hàng liên kết hình thành chuỗi cửa hàng phân phối LPG theo thương hiệu của thương nhân đầu mối, tổng đại lý; Tạo điều kiện cho các cửa hàng thuộc hộ kinh doanh chuyển sang hình thức doanh nghiệp, cửa hàng chuyên doanh, hoặc chi nhánh của thương nhân đầu mối, tổng đại lý. Ưu tiên phát triển mới các cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai hoặc bố trí kết hợp chung với cửa hàng xăng dầu. Đối với trạm cấp LPG theo đường ống: Phát triển các trạm cấp LPG gắn với các dự án được xây dựng theo quy hoạch như nhà hàng, khách sạn, nhà cao tầng, chung cư, khu dân cư mới, đô thị mới... Quy hoạch đến năm 2025 trên địa bàn toàn tỉnh có 450 cửa hàng LPG và đến năm 2030 có 528 cửa hàng LPG.

2.6. Đối với mạng lưới kinh doanh phân phối sản phẩm rượu

Quy hoạch mạng lưới kinh doanh phân phối sản phẩm rượu phải đảm bảo tuân thủ Quy hoạch toàn quốc đối với mạng lưới kinh doanh phân phối, bán buôn sản phẩm rượu. Số lượng, phân bố các cơ sở phân phối, bán buôn sản phẩm rượu phù hợp với đặc điểm và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Quy hoạch mạng lưới kinh doanh phân phối, bán buôn sản phẩm rượu được xây

dựng trên nguyên tắc không khuyến khích kinh doanh và sử dụng rượu, đảm bảo tăng cường hiệu quả quản lý của nhà nước, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng.

Quy hoạch đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh có tối đa là 10 doanh nghiệp bán buôn rượu và không tăng trong giai đoạn đến 2030. Đối với cơ sở bán lẻ được cấp phép theo nguyên tắc là không quá 1 giấy phép bán lẻ/1.000 dân.

2.7. Đối với mạng lưới kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá

Quy hoạch mạng lưới kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá phải đảm bảo tuân thủ Quy hoạch toàn quốc đối với mạng lưới kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá và phải đảm bảo nguyên tắc xác định thuốc lá là mặt hàng không khuyến khích tiêu dùng, hoạt động mua bán phải được kiểm soát chặt chẽ. Xây dựng mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá vừa đảm bảo tính tập trung trong quản lý nhà nước, vừa đảm bảo theo phân bố dân cư trên phạm vi toàn tỉnh.

Quy hoạch đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh có tối đa là 18 doanh nghiệp bán buôn thuốc lá 2.998 cơ sở bán lẻ thuốc lá và không tăng trong giai đoạn đến 2030.

3. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thương mại theo không gian lãnh thổ

3.1. Thành phố Tuy Hòa

Thành phố Tuy Hòa là đô thị loại II, định hướng đến 2030 sẽ thành đô thị loại I. Tuy Hòa là thành phố ven biển có tiềm năng phát triển du lịch, thương mại và kinh tế biển, hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư mạnh và ngày càng hoàn thiện. Vì vậy, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 như sau:

- Đến năm 2025 trên địa bàn thành phố có 17 chợ, 03 siêu thị, 01 trung tâm thương mại, 01 trung tâm hội chợ triển lãm, 40 cửa hàng xăng dầu, 68 cửa hàng LPG và không quá 532 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

- Đến năm 2030 trên địa bàn thành phố có 17 chợ, 04 siêu thị, 01 trung tâm thương mại, 01 trung tâm hội chợ triển lãm, 45 cửa hàng xăng dầu, 80 cửa hàng LPG và không quá 532 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

3.2. Thị xã Sông Cầu

Thị xã Sông Cầu có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế biển, du lịch và dịch vụ. Đến năm 2020, Sông Cầu đặt mục tiêu trở thành đô thị loại IV, đưa thương mại, dịch vụ, du lịch trở thành mũi nhọn của phát triển kinh tế thị xã, trong đó trọng điểm là Khu du lịch quốc gia vịnh Xuân Đài. Vì vậy, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 như sau:

- Đến năm 2025 trên địa bàn thị xã có 18 chợ, 01 siêu thị, 01 trung tâm thương mại, 33 cửa hàng xăng dầu, 48 cửa hàng LPG và không quá 340 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

- Đến năm 2030 trên địa bàn thị xã có 18 chợ, 02 siêu thị, 01 trung tâm thương mại, 40 cửa hàng xăng dầu, 55 cửa hàng LPG và không quá 340 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

3.3. Huyện Đông Hòa

Huyện Đông Hòa là địa bàn tập trung nhiều công trình lớn của tỉnh như hầm đường bộ Đèo Cả, cảng Vũng Rô, các khu công nghiệp..., và tương lai sẽ có nhiều

tổ hợp công nghiệp mới xuất hiện gắn với Khu kinh tế Phú Yên và Đặc khu kinh tế Vân Phong, Khánh Hòa. Đây là lợi thế giúp chuyển hướng kinh tế huyện theo hướng CNH-HĐH, đưa Đông Hòa trở thành thị xã trước năm 2020. Vì vậy, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 như sau:

- Đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 15 chợ, 02 siêu thị, 01 trung tâm thương mại, 01 trung tâm logistics, 36 cửa hàng xăng dầu, 55 cửa hàng LPG và không quá 396 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

- Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 15 chợ, 02 siêu thị, 01 trung tâm thương mại, 01 trung tâm logistics, 40 cửa hàng xăng dầu, 63 cửa hàng LPG và không quá 396 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

3.4. Huyện Tây Hòa

Huyện Tây Hòa có tiềm năng phát triển ngành nông nghiệp; công nghiệp chế biến các sản phẩm từ nông, lâm, thủy sản và dịch vụ du lịch. Vì vậy, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 như sau:

- Đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 16 chợ, 01 siêu thị, 18 cửa hàng xăng dầu, 57 cửa hàng LPG và không quá 398 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

- Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 16 chợ, 01 siêu thị, 25 cửa hàng xăng dầu, 63 cửa hàng LPG và không quá 398 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

3.5. Huyện Tuy An

Huyện Tuy An có lợi thế về phát triển du lịch và kinh tế biển. Thị trấn Chí Thạnh dự kiến đến năm 2020 lên đô thị loại IV. Vì vậy, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 như sau:

- Đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 25 chợ, 01 siêu thị, 01 trung tâm logistics, 28 cửa hàng xăng dầu, 72 cửa hàng LPG và không quá 418 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

- Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 25 chợ, 01 siêu thị, 01 trung tâm logistics, 30 cửa hàng xăng dầu, 80 cửa hàng LPG và không quá 418 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

3.6. Huyện Phú Hòa

Huyện Phú Hòa có tiềm năng phát triển ngành nông nghiệp; công nghiệp chế biến các sản phẩm từ nông, lâm, thủy sản và dịch vụ du lịch. Dự kiến đến năm 2025 sẽ hình thành thêm đô thị Phong Niên. Vì vậy, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 như sau:

- Đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 19 chợ, 01 siêu thị, 17 cửa hàng xăng dầu, 45 cửa hàng LPG và không quá 356 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

- Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 19 chợ, 01 siêu thị, 22 cửa hàng xăng dầu, 52 cửa hàng LPG và không quá 356 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

3.7. Huyện Sơn Hòa

Huyện Sơn Hòa có tiềm năng phát triển ngành nông nghiệp; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, khoáng sản và dịch vụ du lịch. Dự kiến đến 2020 sẽ hình thành thị trấn Vân Hòa và thị trấn Củng Sơn là đô thị loại IV. Vì vậy, điều chỉnh, bổ sung

quy hoạch phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 như sau:

- Đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 09 chợ, 01 siêu thị, 22 cửa hàng xăng dầu, 40 cửa hàng LPG và không quá 192 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

- Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 09 chợ, 01 siêu thị, 30 cửa hàng xăng dầu, 50 cửa hàng LPG và không quá 192 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

3.8. Huyện Sông Hình

Huyện Sông Hình có tiềm năng phát triển ngành nông nghiệp, chăn nuôi; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, khoáng sản và dịch vụ du lịch. Dự kiến hình thành thị trấn Tân Lập vào năm 2020 và thị trấn Hai Riêng là đô thị loại IV vào năm 2021. Vì vậy, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 như sau:

- Đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 09 chợ, 02 siêu thị, 20 cửa hàng xăng dầu, 35 cửa hàng LPG và không quá 165 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

- Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 09 chợ, 02 siêu thị, 27 cửa hàng xăng dầu, 45 cửa hàng LPG và không quá 165 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

3.9. Huyện Đồng Xuân

Huyện Đồng Xuân có tiềm năng phát triển ngành nông nghiệp, chăn nuôi; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, khoáng sản và dịch vụ du lịch. Dự kiến đến năm 2020 sẽ hình thành thị trấn Xuân Lãnh; xã Xuân Phước năm 2022 thành đô thị loại V và năm 2024 thành thị trấn Xuân Phước. Vì vậy, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 như sau:

- Đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 13 chợ, 01 siêu thị, 20 cửa hàng xăng dầu, 30 cửa hàng LPG và không quá 201 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

- Đến năm 2030 trên địa bàn huyện có 13 chợ, 01 siêu thị, 25 cửa hàng xăng dầu, 40 cửa hàng LPG và không quá 201 cơ sở bán lẻ thuốc lá.

III. KHÁI TOÁN NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI

Tổng nhu cầu vốn đầu tư tăng thêm cho cả thời kỳ 2016 - 2030 là khoảng 4.107,4 tỷ đồng; bình quân mỗi năm 274 tỷ đồng. Trong đó: Giai đoạn 2016 - 2020 là 1.528,8 tỷ đồng; bình quân mỗi năm 306 tỷ đồng; Giai đoạn 2021 - 2025 là 1.312,6 tỷ đồng; bình quân mỗi năm 263 tỷ đồng; Giai đoạn 2026 - 2030 là 1.266 tỷ đồng; bình quân mỗi năm 253 tỷ đồng.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thu hút vốn đầu tư phát triển thương mại

- Vận dụng tối đa những chính sách ưu đãi của nhà nước nhằm thu hút các doanh nghiệp trong nước đầu tư phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tại khu vực nông thôn, miền núi như: Nghị định 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; trong đó chợ nông thôn nằm trong danh mục ưu đãi đầu tư. Riêng đối với công trình chợ đầu mối, đấu giá nông sản do HTX nông nghiệp đầu tư nằm

trong danh mục công trình được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn...

- Thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp FDI với sự tham gia của các công ty thương mại đa quốc gia, công ty nước ngoài để đẩy mạnh quá trình hình thành và phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng văn minh, hiện đại và chuyên nghiệp như hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm... Để có thể thu hút nguồn vốn FDI đối với phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh, bên cạnh môi trường đầu tư chung của cả nước, cần có những cải cách tích cực về môi trường đầu tư của tỉnh và sự phát triển đồng bộ về cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực...

- Kết hợp vốn nhà nước và vốn xã hội hóa, tranh thủ vốn đầu tư của Trung ương thông qua các hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các tổ chức kinh tế; đa dạng các hình thức sở hữu để thu hút vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác để phát triển hạ tầng thương mại. Thực hiện đầu tư phát triển các dự án hạ tầng thương mại phù hợp theo hình thức đối tác công tư (PPP)...

2. Phát triển nguồn nhân lực

- Thu hút các nhà quản trị kinh doanh trong và ngoài nước tham gia hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh thông qua các chính sách và môi trường hấp dẫn để thu hút lao động có trình độ cao về công tác tại tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại về đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế, đào tạo cán bộ quản trị doanh nghiệp, quản trị chuỗi cung ứng, quản lý trung tâm logistics... và đào tạo các nhân viên có kỹ năng hiện đại, chuyên nghiệp trong nghiệp vụ kinh doanh thương mại, đặc biệt là nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của cuộc các mạng công nghiệp lần thứ 4...

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến nghiệp vụ xuất nhập khẩu, những thay đổi trong chính sách liên quan đến xuất nhập khẩu, thông tin thị trường, những cam kết đa phương, song phương của Việt Nam với các nước, những quy định về rào cản thương mại của các nước cho cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ quản lý doanh nghiệp để điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu cho phù hợp, tránh rủi ro và nâng cao hiệu quả trong hoạt động xuất nhập khẩu.

3. Đẩy mạnh thông tin và xúc tiến thương mại

- Đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp có chức năng xúc tiến thương mại. Phát huy vai trò cầu nối, giới thiệu, liên kết hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp thương mại và người sản xuất; giới thiệu quảng bá sản phẩm hàng hóa tham gia vào chuỗi cung cấp hàng hóa của các nhà phân phối, các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi của tỉnh, khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

- Tăng cường công tác khai thác và cung cấp thông tin về thị trường cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giới thiệu doanh nghiệp và tìm kiếm bạn hàng, thông qua tổ chức các đoàn doanh nghiệp giao tiếp với bạn hàng nước ngoài và ngược lại để các doanh nghiệp trong tỉnh tìm kiếm bạn hàng.

- Giới thiệu và phổ biến thông tin thị trường, tiềm năng, thế mạnh và những ưu đãi đầu tư của tỉnh thông qua hệ thống báo chí, trang thông tin điện tử...; tổ

chức hướng dẫn doanh nghiệp của tỉnh tham gia hội chợ triển lãm thương mại trong nước và quốc tế.

4. Đẩy mạnh liên kết thị trường Phú Yên với các thị trường trong và ngoài nước

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả liên kết thị trường tỉnh Phú Yên với thị trường các địa phương khác trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước. Tổ chức triển khai các hoạt động kết nối cung - cầu để kết nối giữa vùng sản xuất nông sản, thủy sản với hệ thống phân phối. Triển khai chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và của tỉnh, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản, thủy sản đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm của các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, hộ nuôi trồng... đến các nhà phân phối.

- Đẩy mạnh liên kết giữa thị trường tỉnh với các thị trường ngoài nước. Thông tin đầy đủ các chính sách liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, các thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại... tới các doanh nghiệp; đặc biệt là tạo môi trường pháp lý thông thoáng để doanh nghiệp phát huy khả năng sáng tạo nhằm phát triển thị trường xuất khẩu. Tạo điều kiện và cơ sở để các doanh nghiệp và sản phẩm có lợi thế của tỉnh có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu ở những nấc thang giá trị cao hơn. Khuyến khích các tập đoàn, công ty phân phối hàng đầu thế giới liên doanh liên kết với các doanh nghiệp của tỉnh trong xây dựng và phát triển hệ thống phân phối hiện đại. Thực hiện nghiêm túc cam kết trong các hiệp định khu vực để tận dụng tối đa ưu đãi từ những thị trường có Hiệp định FTA mà Việt Nam đã tham gia như AFTA, ACFTA, AKFTA, AJCEP, VJEPA, AANZFTA, AIFTA, VCFTA, VKFTA, VN - EAEU, EVFTA...

- Tranh thủ sự giúp đỡ của tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài, hình thành đại diện của doanh nghiệp ở các thị trường lớn. Tích cực tham gia các hội chợ chuyên ngành, đa ngành ở trong và ngoài nước để nắm bắt kịp xu thế tiêu dùng, tìm kiếm thị trường mới.

5. Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ

- Khuyến khích doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học công nghệ theo Luật Khoa học công nghệ (trích 10% lợi nhuận trước thuế để tái đầu tư cho phát triển khoa học và ứng dụng công nghệ), hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, triển khai, áp dụng các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, áp dụng các giải pháp hữu ích để phát triển thương mại và kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh...

- Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của khoa học - kỹ thuật và tin học vào hoạt động thương mại, nhất là trong các lĩnh vực như thương mại điện tử, quản lý chuỗi cung ứng...

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ trong hoạt động đổi mới kỹ thuật, công nghệ kinh doanh.

6. Phát triển thương mại điện tử

- Đào tạo và nâng cao trình độ, chất lượng nguồn nhân lực thương mại, đặc biệt là nguồn nhân lực trình độ cao phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện đào tạo lại, đào tạo bổ sung cho lực lượng lao động có trình độ thấp, ưu

tiên các kiến thức và kỹ năng liên quan tới ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, khả năng quản lý và phân tích thông tin.

- Hoàn thiện môi trường pháp lý để thương mại điện tử phát triển thích ứng với pháp lý và tập quán quốc tế về giao dịch thương mại điện tử. Đảm bảo an toàn cho các giao dịch thương mại điện tử để thương mại điện tử phát triển hiệu quả, đảm bảo lợi ích, quyền lợi của người tiêu dùng. Xử lý tốt tranh chấp giúp người tiêu dùng tin tưởng vào việc mua sắm trực tuyến và thanh toán điện tử.

- Phát triển dịch vụ công phục vụ cho thương mại điện tử như hải quan điện tử; kê khai thuế, nộp thuế, làm các thủ tục xuất, nhập khẩu; đăng ký kinh doanh và các loại giấy phép chuyên ngành liên quan đến thương mại, giải quyết tranh chấp qua mạng... Đồng thời, tích cực ứng dụng thương mại điện tử hơn nữa trong các cơ quan nhà nước đối với mua sắm công, đấu thầu; gắn với cải cách hành chính, minh bạch hóa, nâng cao hiệu lực hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử.

7. Nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính và minh bạch hóa thông tin trong chính sách phát triển xuất khẩu hàng hóa. Áp dụng dịch vụ công cấp độ 4 và triển khai mạnh việc sử dụng chữ ký số trong lĩnh vực phát triển thị trường. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, thâm nhập và phát triển thị trường xuất khẩu.

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin dự báo, phát hiện kịp thời và nghiên cứu biện pháp vượt qua các rào cản kỹ thuật do các nước nhập khẩu đưa ra để hạn chế hàng xuất khẩu của Việt Nam nói chung, trong đó có Phú Yên, đặc biệt là hàng rào đối với sản phẩm thủy sản - mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Xây dựng và bảo vệ thương hiệu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa và doanh nghiệp, có chiến lược xây dựng một số thương hiệu mang tầm quốc gia, đặc biệt đối với hàng nông thủy sản.

- Định hướng xây dựng và tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu chủ lực và chuỗi giá trị toàn cầu đối với sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của Tỉnh.

- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp. Tập trung sản xuất và kinh doanh đối với những sản phẩm, lĩnh vực mà doanh nghiệp có lợi thế trên cơ sở xây dựng chiến lược kinh doanh, có chương trình hành động. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh; Lựa chọn và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo quy chuẩn... nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Xây dựng, rà soát và có giám sát chặt chẽ hệ thống các định mức chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh, cắt giảm các chi phí không cần thiết, tạo tiền đề cho việc hạ giá thành sản phẩm.

8. Hoàn thiện thể chế môi trường kinh doanh và chính sách phát triển thương mại

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Tạo môi trường khuyến khích, hỗ trợ hình thành và phát triển các liên kết doanh nghiệp. Có chính sách khuyến khích việc tăng cường liên kết, hợp tác theo

chiều dọc và chiều ngang giữa các doanh nghiệp, cũng như xác lập quan hệ bạn hàng và quan hệ đối tác chiến lược nhằm phát triển xuất khẩu về lâu dài.

- Hỗ trợ các nhà sản xuất, xuất khẩu vượt qua các rào cản thương mại và phi thương mại, ứng phó hiệu quả các biện pháp tự vệ của thị trường nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu của tỉnh, đặc biệt là quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản xuất khẩu.

- Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách khuyến khích mạnh mẽ thu hút đầu tư, phát triển thương mại, tăng cường liên kết giữa các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp trong nước.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

Phụ lục số 1

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
CỦA NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2020**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 114/NQ-HĐND
ngày 13/7/2018)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020 (Theo Quy hoạch 2011)	Năm 2020 (Điều chỉnh)
1	GRDP thương mại	Tỷ đồng	4.136	3.060
2	Tỷ trọng GRDP thương mại trong GRDP tỉnh	%	-	11
3	Nhịp độ tăng trưởng GRDP thương mại giai đoạn 2016-2020	%/năm	15,7	9,4
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (BLHH&DTDVTD)	Tỷ đồng	45.502	36.100
5	Tăng trưởng tổng mức BLHH&DTDVTD giai đoạn 2016 - 2020	%/năm	17,5	13,5
6	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	850	200
7	Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020	%/năm	19	15,4

Phụ lục số 2

**BỔ SUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NGÀNH THƯƠNG MẠI
ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN 2030**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 114/NQ-HĐND
ngày 13/7/2018)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2030	Nhịp độ tăng bình quân hàng năm (%)	
					2021- 2025	2026- 2030
1	GRDP thương mại	Tỷ đồng	5.160	7.940	11	9
2	Tỷ trọng GRDP thương mại trong GRDP tỉnh	%	12	12	-	-
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	82.580	197.070	18	19
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	500	1.200	20,1	19,1

Phụ lục số 3

TỔNG NHU CẦU ĐẤT CHO ĐẦU TƯ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 114/NQ-HĐND
ngày 13/7/2018)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến năm 2020	Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Chợ	Ha	16,6	7,7	-
2	Siêu thị	Ha	5,3	5	2
3	Trung tâm thương mại	Ha	2,6	1,3	-
4	Trung tâm logistics	Ha	3	3	-
5	Trung tâm hội chợ triển lãm	Ha	1,6	-	-
6	Cửa hàng xăng dầu	Ha	5	6	6
	TỔNG CỘNG	Ha	34,1	23,0	8,0

DANH MỤC MỘT SỐ DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 114/NQ-HĐND
ngày 13/7/2018)

1. Các dự án chợ ưu tiên đầu tư

Các dự án chợ ưu tiên đầu tư được thực hiện theo Dự án rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống chợ tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt tại Quyết định số 3253/QĐ-UBND ngày 30/12/2016.

2. Các dự án siêu thị ưu tiên đầu tư

2.1. Siêu thị kinh doanh tổng hợp Nam thành phố Tuy Hòa; diện tích 01 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

2.2. Siêu thị kinh doanh tổng hợp trung tâm thị xã Sông Cầu; diện tích 0,7 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

2.3. Siêu thị kinh doanh tổng hợp Khu kinh tế Nam Phú Yên (huyện Đông Hòa); diện tích 01 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

2.4. Siêu thị kinh doanh tổng hợp trung tâm thị trấn Hòa Vinh (huyện Đông Hòa); diện tích 1,17 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

2.5. Siêu thị kinh doanh tổng hợp trung tâm thị trấn Chí Thạnh (huyện Tuy An); diện tích 01 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

2.6. Siêu thị kinh doanh tổng hợp trung tâm thị trấn Phú Hòa (huyện Phú Hòa); diện tích 01 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

2.7. Siêu thị kinh doanh tổng hợp trung tâm thị trấn Củng Sơn (huyện Sơn Hòa); diện tích 01 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

2.8. Siêu thị kinh doanh tổng hợp trung tâm thị trấn Hai Riêng (huyện Sông Hinh); diện tích 01 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

2.9. Siêu thị kinh doanh tổng hợp trung tâm thị trấn La Hai (huyện Đồng Xuân); diện tích 01 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

2.10. Siêu thị kinh doanh tổng hợp Hiệp Hòa Bình, thị trấn Phú Thứ (huyện Tây Hòa); diện tích 1,45 ha; vốn đầu tư 80 tỷ đồng.

3. Các dự án trung tâm thương mại, trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm ưu tiên đầu tư

3.1. Trung tâm thương mại tại thị xã Sông Cầu; diện tích 1,3 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

3.2. Trung tâm thương mại tại huyện Đông Hòa; diện tích 1,3 ha; vốn đầu tư 150 tỷ đồng.

3.3. Trung tâm logistics tại Khu kinh tế Nam Phú Yên, huyện Đông Hòa; diện tích 03 ha; vốn đầu tư 100 tỷ đồng.

3.4. Trung tâm logistics tại huyện Tuy An; diện tích 03 ha; vốn đầu tư 60 tỷ đồng.

3.5. Trung tâm hội chợ triển lãm tại thành phố Tuy Hòa; diện tích 1,6 ha; vốn đầu tư 25 tỷ đồng.

4. Các dự án khác

Ngoài các dự án ưu tiên đầu tư nêu trên, khi có các nhà đầu tư đăng ký đầu tư các dự án khác phù hợp với định hướng phát triển ngành thương mại tỉnh và tình hình thực tế của địa phương sẽ được ưu tiên và tạo điều kiện để nhà đầu tư sớm triển khai đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh.